

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

-----

**Nguyễn Gia Cát Lượng**

**QUẢN LÝ SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Quản lý giáo dục**

**Mã số: 81.40.114**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**HÀ NỘI, 2018**

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI  
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

**Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Nguyễn Thị Tình**

*Phản biện 1:* .....

*Phản biện 2:* .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sỹ họp tại Học viện Quản lý Giáo dục vào hồi .....giờ.....ngày.....tháng .....năm 2018

CÓ THỂ TÌM HIỂU LUẬN VĂN TẠI THƯ VIỆN  
HỌC VIỆN QUẢN LÝ GIÁO DỤC

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Thanh niên là lực lượng quan trọng của đất nước, tham gia và tạo chuyển biến để thực hiện thành công mục tiêu đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Trong giai đoạn hội nhập hiện nay, thanh niên Việt Nam đã tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, nhất là những tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế khu vực và toàn cầu, đóng góp trí tuệ, công sức để đưa đất nước thành một đất nước phát triển sánh vai với các cường quốc năm châu.

Một trong các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm phát triển đất nước 5 năm, giai đoạn 2016-2020 thể hiện trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng là: *“Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội”* (Các nhiệm vụ trọng tâm mục 3). Vấn đề đặt ra là cần đánh giá thực trạng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay ra sao để có giải pháp hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập, cạnh tranh và hướng tới nền kinh tế tri thức, các quốc gia đều chú trọng đầu tư đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Với Việt Nam, để không tụt hậu xa so với trình độ chung của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, chúng ta phải thật sự có các chính sách đổi mới công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Để thực hiện nhiệm vụ đào tạo những trí thức giáo dục đại học góp phần quan trọng hàng đầu mà trong đó có công tác quản lý sinh viên nói chung, sinh viên nội trú trong các trường đại học nói riêng, bởi đây là một trong những công tác trọng tâm của Nhà trường, nhằm đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện nhân cách, kỹ năng sống và kỹ năng tư duy đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Do quy mô đào tạo trong những năm gần đây tăng, ký túc xá của Nhà trường chỉ đáp ứng được một phần nhỏ nhu cầu của các bạn sinh viên, các bạn khác phải sống ngoại trú từ đó công tác sinh viên vượt khỏi phạm vi và khả năng của các trường, đòi hỏi có sự phối hợp của nhiều cấp, ngành. Hiện nay công tác quản lý sinh viên thiếu các văn bản hợp lý, kịp thời, mặc dù Bộ GD&ĐT đã ban hành quy chế công tác học sinh sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục quốc dân song vẫn còn chưa đầy đủ, cụ thể và chưa đáp ứng được với đặc thù của từng loại trường riêng biệt, đó là: Sự bất cập, không đồng bộ và hiệu quả quản lý sinh viên nội trú chưa đạt yêu cầu của từng nhà trường và của toàn xã hội.

Với mong muốn góp phần xây dựng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội ngày càng phát triển, là một người trực tiếp làm công tác quản lý sinh viên nội trú, tôi vận dụng những kiến thức đã học cao học cũng như với kinh nghiệm của bản thân, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả quản lý của Nhà trường; vì vậy tôi chọn đề tài nghiên cứu: ***Quản lý sinh viên nội trú ở Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội*** làm đề tài luận văn thạc sĩ.

### 2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên lý luận và khảo sát thực trạng quản lý sinh viên nội trú trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, đề xuất các biện pháp quản lý sinh viên nội trú nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho sinh viên nội trú ở trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

### 3. Nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý sinh viên nội trú của các trường Đại học

3.2. Khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý sinh viên nội trú ở trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

3.3. Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý sinh viên nội trú trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

#### **4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu**

4.1. Khách thể nghiên cứu:

Quản lý sinh viên trong các trường Đại học.

4.2. Đối tượng nghiên cứu:

Biện pháp quản lý sinh viên nội trú của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

#### **5. Giới hạn phạm vi nghiên cứu**

##### **5.1. Về nội dung nghiên cứu**

Luận văn đề xuất các biện pháp quản lý sinh viên nội trú hướng vào nhiều nội dung khác nhau trong đó tập trung vào các nội dung: Quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên, thực hiện công tác an ninh, trật tự, an toàn, y tế, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trong khu nội trú.

##### **5.2. Về khách thể khảo sát**

- Một hiệu phó Nhà trường theo dõi hoạt động quản lý sinh viên, một phó phòng và trưởng phòng Phòng Chính trị và Công tác sinh viên

- 06 Cán bộ quản lý ký túc xá,

- 02 Nhân viên vệ sinh và 200 sinh viên Việt Nam ở trong ký túc xá.

##### **5.3. Về chủ thể quản lý:**

Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, Cán bộ quản lý ký túc

##### **5.4. Về thời gian nghiên cứu:**

Sử dụng số liệu từ năm 2014 đến năm 2017 dự kiến biện pháp sử dụng cho năm 2018 đến năm 2022.

#### **6. Giả thuyết khoa học**

Trong những năm qua, công tác quản lý sinh viên nội trú của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội đã đạt được một số kết quả nhất định song vẫn còn những hạn chế, bất cập do nhiều nguyên nhân khác nhau trong đó có nguyên nhân về biện pháp quản lý sinh viên nội trú chưa thực sự hiệu quả và khả thi. Nếu xác định được những biện pháp quản lý sinh viên nội trú một cách khoa học, phù hợp với thực tiễn và đặc thù của Nhà trường cũng như đặc điểm của sinh viên nội sẽ đáp ứng được các yêu cầu quản lý sinh viên nội trú, đảm bảo cho sinh viên học tốt và sinh hoạt tốt, góp phần nâng chất lượng giáo dục toàn diện cho sinh viên trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

#### **7. Phương pháp nghiên cứu**

##### **7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận**

Nghiên cứu các tài liệu, các công trình nghiên cứu có liên quan, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các ngành, các cấp có liên quan. Từ đó hệ thống hóa, khái quát hóa để xây dựng cơ sở lý luận, xây dựng các khái niệm cơ bản của đề tài. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp nghiên cứu để khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý sinh viên nội trú

## **7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

### **7.2.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu**

Xây dựng hệ thống câu hỏi điều tra với mục đích chủ yếu là thu thập những thông tin nhằm xác định thực trạng các biện pháp QLSVNT, phân tích các nguyên nhân thành công và hạn chế của các biện pháp đang thực hiện.

### **7.2.2. Phương pháp quan sát**

Thu thập thông tin qua việc quan sát hoạt động quản lý sinh viên nội trú thông qua các hoạt động quản lý của cán bộ quản lý ký túc xá, thông qua các văn bản quy định, nội quy đối với sinh viên nội trú của nhà trường.

### **7.2.3. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm**

Phân tích các văn bản hướng dẫn các hoạt động quản lý sinh viên nội trú; tổng hợp các tài liệu, minh chứng, những thuận lợi, khó khăn về hoạt động quản lý sinh viên nội trú theo định hướng phát triển của Nhà trường. Từ đó rút ra những kết luận làm cơ sở cho việc đề xuất các biện pháp nhằm cải tiến công tác quản lý này.

### **7.2.4. Phương pháp chuyên gia**

Tham khảo ý kiến của lãnh đạo, Bộ Xây dựng, các đồng chí trong Ban Giám hiệu, chuyên viên của phòng và cán bộ quản lý ký túc xá giàu kinh nghiệm, các nhà quản lý ... để có thêm thông tin tin cậy đảm bảo tính khách quan cho các kết quả nghiên cứu.

### **7.2.5. Phương pháp khảo nghiệm**

Tiến hành khảo nghiệm các biện pháp đã đề xuất để khẳng định tính khoa học, cần thiết, khả thi của các biện pháp quản lý sinh viên nội trú theo định hướng phát triển toàn diện của Nhà trường.

## **7.3. Nhóm phương pháp xử lý thông tin nghiên cứu**

Dùng phương pháp sử dụng các ứng dụng tin học, toán thống kê; phương pháp phân tích, so sánh, tổng hợp.

## **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận văn được trình bày thành 3 chương:

**Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý sinh viên nội trú ở các trường ĐH**

**Chương 2: Thực trạng quản lý sinh viên nội trú ở trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

**Chương 3: Biện pháp quản lý sinh viên nội trú ở trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

### **CHƯƠNG 1**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC**

### **1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề**

#### **1.1.1. Nghiên cứu ở nước ngoài.**

Giáo dục là một chức năng của xã hội loài người, được thực hiện một cách tự giác vượt qua ngưỡng “tập tính” của các giống loài động vật bậc thấp khác. Cũng như mọi hoạt động khác của xã hội loài người, sự ra đời của hoạt động giáo dục gắn liền với sự ra đời của hoạt động quản lý giáo dục và từ đó cũng xuất hiện khoa học về quản lý giáo dục.

Tất cả các quốc gia trên toàn thế giới đều nhận thức rằng: Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển; vì vậy không một quốc gia nào, một dân tộc nào lại không quan tâm đến phát triển giáo dục.

### **1.1.2. Nghiên cứu ở trong nước.**

Ở nước ta, quan niệm giáo dục của nhân dân ta về đối tượng, phương pháp giáo dục được thể hiện khá rõ nét và có bản sắc văn hóa, tính khoa học nên đã để lại kho tàng tri thức đồ sộ cho đời sau. Tuy nhiên, điều khác biệt của triết lý giáo dục truyền thống Việt Nam so với các nền giáo dục phát triển phương Tây chính là ở chỗ, chúng ta chưa khái quát được những giá trị triết lý giáo dục đó thành các học thuyết, quan điểm về giáo dục với tư cách là một học thuyết chính thống. Sự khác biệt này không có nghĩa là chúng ta thua kém, tụt hậu so với phương Tây; trái lại, nó càng làm phong phú thêm tri thức cũng như quan niệm về triết lý giáo dục của thế giới.

## **1.2. Sinh viên nội trú các trường đại học.**

### **1.2.1. Khái niệm về sinh viên, sinh viên nội trú**

*a, Khái niệm về sinh viên*

Điều 83 Luật giáo dục năm 2005 quy định:

Sinh viên là người đang học tại các trường Đại học và Cao đẳng [9] như vậy tất cả những người học ở bậc Cao đẳng và Đại học đều được gọi là sinh viên.

Tuy nhiên trong giới hạn của đề tài này chỉ nghiên cứu là đối tượng sinh viên hệ chính quy thì có thể thu hẹp nội hàm của khái niệm này như sau:

*b, Sinh viên nội trú.*

Sinh viên nội trú là những sinh viên đang học tại trường và được nhà trường bố trí chỗ ở trong khu nội trú theo hợp đồng đã ký với Ban quản lý Ký túc xá.

### **1.2.2. Đặc điểm của sinh viên và sinh viên nội trú.**

*Sinh viên có những đặc điểm chủ yếu sau:*

Là những người đã tốt nghiệp PTTH... đã qua kỳ thi tuyển sinh đại học cấp quốc gia mới được trúng tuyển chính thức và học các trường ĐH, CĐ.

Đại đa số thanh niên – sinh viên có độ tuổi từ 18-25 chưa có nghề nghiệp, còn lệ thuộc vào gia đình, việc làm không ổn định.

Về cơ cấu tâm lý – xã hội có đặc điểm riêng là:

+ Số lượng sinh viên sẽ tăng dần theo xu hướng phát triển của xã hội.

+ SV xuất thân từ nhiều giai tầng, thành phần khác nhau trong xã hội.

+ Đang theo học nhiều ngành nghề, hệ đào tạo ở nhiều trường ĐH, CĐ công lập và ngoài công lập khác nhau.

Như vậy, sinh viên nội trú sống và hoạt động đều trong môi trường tập thể chịu sự kiểm soát của Nhà trường. Đây là đặc điểm nổi bật của sinh viên nội trú và cũng là đặc điểm để phân biệt sinh viên nội trú với sinh viên ngoại trú.

## **1.3. Quản lý sinh viên nội trú các trường đại học**

### **1.3.1. Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường và quản lý sinh viên nội trú.**

**Quản lý**

Quản lý là một hoạt động xuất hiện từ lâu trong xã hội loài người và hoạt động ngày càng phát triển trong xã hội. Trong quá trình lãnh đạo, đấu tranh với thiên nhiên để sinh tồn và phát triển, con người

cần phải hợp sức nhau lại để tự bảo vệ và kiếm kế sinh sống. Những hoạt động tổ chức, chỉ đạo, điều khiển... các hoạt động của con người nhằm thực hiện những mục tiêu chung là những dấu hiệu đầu tiên của quản lý.

Như vậy hoạt động quản lý xuất hiện từ rất sớm và trải qua tiến trình phát triển từ xã hội lạc hậu đến xã hội văn minh, thì hoạt động quản lý ngày càng phát triển, hoàn thiện và trở thành một hoạt động phổ biến.

Mặc dù có nhiều cách diễn đạt khác nhau về quản lý song cách khái quát nhất theo quan điểm của tôi: Quản lý là sự tác động có định hướng của người quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức.

### ***Quản lý giáo dục***

Quản lý giáo dục là một loại hình quản lý xã hội, tức là quản lý mọi loại hình giáo dục trong xã hội.

Có nhiều tác giả đưa ra các khái niệm về quản lý giáo dục theo nhiều cách tiếp cận khác nhau:

Đó là nền giáo dục đặt trên cơ sở thích ứng với điều kiện, khả năng và nhu cầu phát triển của xã hội mới; đang tạo ra một bức tranh đa dạng của các hệ thống giáo dục thế giới, nhưng vẫn có sự thống nhất về xu thế vận động và phát triển, đó là: Phổ cập hoá giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục, dân chủ hoá giáo dục, thương mại hoá giáo dục, quốc tế hoá giáo dục.

Đồng thời tạo sức ép buộc hệ thống giáo dục phải có sự thay đổi trong đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp cho xã hội những con người có khả năng làm việc theo nhóm, làm công dân, làm lãnh đạo, năng động và sáng tạo... phù hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại. Quản lý giáo dục có vai trò điều hành một hệ thống lớn và phức tạp, đồng thời thực thi các chính sách giáo dục đa dạng và mềm dẻo để giải quyết một cách chủ động và sáng tạo các vấn đề mới nảy sinh như: Phân cấp quản lý, trách nhiệm xã hội, huy động nguồn lực, dân chủ hoá giáo dục, tin học hoá quản lý...

### ***Đối tượng của quản lý giáo dục:***

Đối tượng của quản lý quá trình giáo dục đào tạo là sự hoạt động của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên và tổ chức sư phạm của nhà trường trong việc thực hiện các kế hoạch và chương trình giáo dục – đào tạo nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đào tạo đã quy định với chất lượng cao.

### ***Quản lý nhà trường***

Nhà trường là một thiết chế xã hội, là một tổ chức chuyên biệt trong xã hội thực hiện chức năng tái tạo nguồn nhân lực phục vụ duy trì và phát triển của xã hội bằng các con đường giáo dục cơ bản.

Quản lý nhà trường là một khoa học được thực hiện trên những quy luật chung của khoa học quản lý, đồng thời có nét đặc thù riêng. Đó cũng là những nét quy định của bản chất của sự lao động.

*Tóm lại: Quản lý nhà trường thực chất là tác động của định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên tất cả các nguồn lực nhằm đẩy mạnh hoạt động của nhà trường theo nguyên lý giáo dục và tiến tới mục tiêu giáo dục.*

### ***Quản lý sinh viên nội trú***

Quản lý sinh viên nội trú là tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên tất cả sinh viên nội trú nhằm đạt được mục tiêu của chủ thể quản lý.

Theo quy chế công tác HSSV nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống GDQD do Bộ GD&ĐT ban hành theo thông tư số:27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2011 thì công tác SV nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm các mục tiêu sau:

Mục tiêu cuối cùng của công tác quản lý sinh viên nói chung và quản lý sinh viên nội trú nói riêng là hướng sinh viên vào hoạt động học tập và rèn luyện để thực hiện mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

Xây dựng nề nếp kỷ cương trong việc quản lý sinh viên nội trú: Bảo đảm nắm bắt kịp thời thực trạng sinh viên nội trú. Các hoạt động học tập, ăn, ở, sinh hoạt có khó khăn và thuận lợi gì... công tác quản lý cần phải nắm bắt thực trạng để có những điều chỉnh kịp thời nhằm hướng các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học...

### 1.3.2. Nội dung quản lý sinh viên nội trú trường đại học

Quản lý sinh viên nội trú được tập trung vào các nội dung chính như sau:

*\*Quản lý công tác đón tiếp sinh viên vào ký túc xá khi nhập trường.*

Nội dung các đối tượng được ưu tiên vào ở KTX theo quy định tại thông tư số 27/2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2011 cụ thể như sau:

*\*Quản lý việc bố trí, sắp xếp, đăng ký tạm trú cho sinh viên ở nội trú.*

Lập sơ đồ các phòng ở và lập sổ theo dõi sinh viên nội trú theo mẫu quy định. Cập nhật đầy đủ, kịp thời việc thay đổi chỗ ở của sinh viên nội trú.

Làm thủ tục đăng ký tạm trú cho sinh viên ở nội trú với công an xã (phường, thị trấn) hoặc hướng dẫn sinh viên làm thủ tục đăng ký tạm trú theo quy định hiện hành của pháp luật.

*\*Quản lý hoạt động sinh hoạt, nề nếp của sinh viên nội trú.*

- Phổ biến các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội quy của nhà trường về công tác HSSV nội trú.

- Phân công cán bộ trực trong khu nội trú 24/24 giờ trong ngày để giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nội quy của HSSV trong khu nội trú và xử lý các vi phạm.

- Tổ chức các hoạt động tự quản của HSSV để phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm với bản thân và tôn trọng tập thể của HSSV nội trú.

- Hàng quý tổ chức đối thoại giữa Ban giám hiệu nhà trường hoặc Ban quản lý khu nội trú với đại diện HSSV nội trú để kịp thời phát hiện, giải quyết nguyện vọng chính đáng của HSSV nội trú.

- Xây dựng tiêu chí thi đua giữa các nhà, các phòng trong khu nội trú về bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, mỹ quan trong phòng ở của khu nội trú.

*\*Quản lý các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao trong khu ký túc xá.*

Hàng năm vào các dịp lễ, tết, ngày kỷ niệm... Ban quản lý ký túc xá phối hợp với Hội sinh viên, Đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, các giải đấu thể dục thể thao trong khu nội trú nhằm nâng cao tính giao lưu đoàn kết học học giữa các bạn sinh viên trong khu nội trú

*\*Quản lý đảm bảo an ninh, chính trị và ý thức cho sinh viên nội trú.*

- Giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước và lòng tự hào dân tộc. Có ý thức tham gia các phong trào thanh niên xung kích, tình nguyện vì cộng đồng. Giáo dục truyền thống hiếu học gia đình, hướng nghiệp cho HSSV. Làm cho các em hiểu rõ chỉ có giá trị của hòa bình, ổn định chính trị thì các đối tượng HSSV ở nội trú mới có điều kiện học tập, rèn luyện và phát triển.

- Phương pháp tuyên truyền: Lồng ghép vào các hoạt động xã hội, họp sinh viên nội trú, giao ban công tác chuyên môn của Trung tâm định kỳ hàng tuần, qua phương tiện truyền thông của Trung tâm và các nhóm tự quản.

- Phổ biến các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và nội quy của nhà trường về công tác HSSV nội trú.

*\*Quản lý các điều kiện cơ sở vật chất ký túc xá cho sinh viên nội trú.*



KTX quản lý một khối lượng tài sản lớn của nhà trường, Khai thác và sử dụng có hiệu quả là việc làm rất cần thiết hiện nay.

#### **1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý sinh viên nội trú ở trường Đại học.**

##### **1.4.1. Các yếu tố thuộc về chủ thể quản lý.**

Môi trường học tập ở ĐH, ở tập thể có nhiều mới lạ, sinh viên chưa kịp thích ứng với phương pháp giảng dạy và học tập mới; sự quản lý về thời gian từ phía gia đình bị hạn chế. Chính sự tự do đó khiến sinh viên nhiều khi không ý thức được việc sắp xếp thời gian hợp lý.

Môi trường mới lạ cũng có nhiều cám dỗ, các tệ nạn xã hội như ma túy học đường, cờ bạc rượu chè đặc biệt hơn là tuyên truyền các văn hóa phẩm đồ trụy phim ảnh, đạo phái không chính thống như Pháp luân công, hội thánh đức chúa trời...

Nguyên nhân từ hạn chế trong giáo dục kỹ năng sống cho sinh viên. Đơn cử, chia sẻ về kỹ năng quản lý thời gian, nhưng thời lượng còn ít, sinh viên chưa được trải nghiệm rèn luyện và việc tham gia của sinh viên là tự nguyện.

Cơ sở vật chất ký túc xá sinh viên nội trú tuy mới được sửa chữa nhưng vẫn còn một số hạng mục chưa hoàn thiện và chưa được trang bị nên việc quản lý vẫn gặp nhiều khó khăn.

##### **1.4.2. Các yếu tố thuộc về sinh viên**

Lứa tuổi sinh viên chủ yếu là từ 18-24 là những thanh niên nhiệt huyết, tích cực tham gia các hoạt động phong trào, nhanh nhạy trong tiếp thu những cái mới nhưng cũng tò mò với nhiều mới lạ. Đây là giai đoạn tâm sinh lý đang phát triển, nhiều bạn còn thiếu kinh nghiệm sống, nhận thức chưa đầy đủ, dễ bị kích động... đây là đặc điểm của lứa tuổi cần phải nắm được và có những phương pháp giáo dục phù hợp để các em phát triển theo đúng mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

Sinh viên dành quá nhiều thời gian để thỏa mãn những nhu cầu cá nhân. Họ nhận thức được việc quản lý thời gian của mình là không hợp lý nhưng lại không quyết tâm thay đổi những thói quen không tốt đã tiêu tốn khá nhiều thời gian của họ.

Khu nội trú có diện tích khiêm tốn với sức chứa 700 sinh viên các sinh viên ở nhiều vùng miền khác nhau, nếp sống, tập tục sinh hoạt và tính văn hóa vùng miền.

##### **1.4.3. Các yếu tố thuộc về môi trường.**

hóa giáo dục nhận được sự đồng tình, ủng hộ của toàn xã hội. Được sự quan tâm chăm lo của Đảng, nhà nước và toàn xã hội, điều kiện sống và học tập của SV không ngừng được cải thiện. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi kể trên, cũng tồn tại không ít những hạn chế có ảnh hưởng tiêu cực đến công tác giáo dục và đào tạo.

Đất nước mở cửa hội nhập kéo theo những biến động về hệ thống các giá trị truyền thống về đạo đức, về bản sắc văn hóa với sự du nhập của nhiều thang giá trị và nhiều luồng văn hóa. Thanh niên nói chung và SV nói riêng dễ bị choáng ngợp trước những điều mới lạ, khó xác định được đâu là những tinh hoa văn hóa cần phải tiếp thu và với sức đề kháng còn yếu khiến những luồng văn hóa ngoại lai rất dễ xâm nhập.

Toàn bộ điều kiện kinh tế xã hội trên với những mặt tích cực và tiêu cực của nó đang từng ngày từng giờ ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp tới SV nói chung và sinh viên nội trú nói riêng. Vì vậy mục tiêu của các nhà quản lý là phải làm sao hạn chế tới mức thấp nhất những tác động tiêu cực để sinh viên chuyên tâm vào công việc học tập và rèn luyện vì mục tiêu giáo dục của đất nước.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

Sau khi phân tích làm rõ về cơ sở lý luận, các khái niệm và thuật ngữ có liên quan tới đề tài quản lý sinh viên nội trú ở trường đại học ta thấy:

Khung lý luận trên sẽ là cơ sở khoa học tốt để nghiên cứu thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý sinh viên nội trú.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ SINH VIÊN NỘI TRÚ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

#### **2.1. Khái quát về Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.**

##### **2.1.1. Sứ mạng, mục tiêu tầm nhìn và giá trị cốt lõi.**

###### ***Sứ mạng:***

- Đảm nhiệm công tác đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật các ngành kinh tế - xã hội của Đất nước ở trình độ đại học và sau đại học, đặc biệt là kiến trúc, quy hoạch, xây dựng, kỹ thuật hạ tầng đô thị và quản lý đô thị;

- Là trung tâm đi đầu trong việc nghiên cứu giải quyết những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xây dựng cơ bản;

- Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ đào tạo, khoa học công nghệ có chất lượng cao phục vụ yêu cầu xây dựng và phát triển Đất nước theo hướng hội nhập quốc tế.

###### ***Mục tiêu:***

- Đáp ứng nguồn nhân lực chuyên môn về số lượng và chất lượng cho ngành Xây dựng và các ngành kinh tế khác;

- Tạo lập cơ hội học tập phong phú, đa dạng, liên thông cho tất cả người học, tạo điều kiện để người học phát huy tối đa tiềm năng;

- Xây dựng thành công nội dung, chương trình đào tạo tiên tiến, gắn kết chặt chẽ đào tạo với khoa học công nghệ hướng tới hội nhập quốc tế

###### ***Tầm nhìn:***

Đến năm 2020, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội sẽ trở thành Trường Đại học định hướng nghiên cứu, đa ngành, đa lĩnh vực, có tính hội nhập cao; phấn đấu, nỗ lực để hình thành một Trường Đại học mang bản sắc và văn hóa riêng biệt, lấy những giá trị cơ bản của con người làm nền tảng cho sự phát triển bền vững; đồng thời lànƠi nuôi dưỡng những ước mơ, hoài bão được tự do trao đổi, khám phá, sáng tạo khoa học và học tập.

###### ***Giá trị cốt lõi:***

- Giảng viên, viên chức, học viên, sinh viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội luôn luôn tự hào, ý thức đầy đủ trách nhiệm kế thừa và phát huy truyền thống 50 năm xây dựng và phát triển của Nhà trường;

- Giảng viên, cán bộ viên chức Nhà trường tự hào vì được góp phần quan trọng trong đào tạo đội ngũ Kiến trúc sư, Kỹ sư, Cử nhân, Nhà khoa học có đức có tài, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Được học tập, rèn luyện tại cái nôi đào tạo Kiến trúc sư danh tiếng ở cả trong và ngoài nước là động lực thúc đẩy sinh viên, học viên liên tục phấn đấu đạt chất lượng tốt nhất, có năng lực để phát triển lâu dài, bền vững;

### 2.1.2. Cơ cấu tổ chức

Hiện nay Nhà trường có 28 đơn vị, trong đó có 11 khoa, 01 bộ môn, 04 trung tâm, 08 phòng, 02 viện, 02 công ty. Tổng số cán bộ, viên chức và người lao động của trường tính đến ngày 08/2/2018 hơn 1000 người. Tính đến tháng 3 năm 2017, trường có 470 giảng viên. Trong đó có 27 [phó giáo sư](#), 94 [tiến sĩ](#), 329 [thạc sĩ](#) và 47 giảng viên có trình độ [đại học](#).

### 2.2. Tổ chức nghiên cứu thực trạng.

#### *Mục đích khảo sát*

Trên cơ sở nghiên lý luận và khảo sát thực trạng quản lý sinh viên nội trú trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, đề xuất các biện pháp quản lý sinh viên nội trú nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho sinh viên nội trú ở trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

#### *Nội dung khảo sát*

Quản lý sinh viên nội trú tập trung vào các nội dung: Quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên, thực hiện công tác an ninh, trật tự, an toàn, y tế, tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao trong khu nội trú.

#### *Phương pháp khảo sát*

Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận:

Nghiên cứu các tài liệu, các công trình nghiên cứu có liên quan, các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các ngành, các cấp có liên quan. Từ đó hệ thống hóa, khái quát hóa để xây dựng cơ sở lý luận, xây dựng các khái niệm cơ bản của đề tài. Trên cơ sở đó xây dựng các phương pháp nghiên cứu để khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý sinh viên nội trú

Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- + Phương pháp điều tra bằng phiếu
- + Phương pháp quan sát
- + Phương pháp tổng kết kinh nghiệm
- + Phương pháp chuyên gia
- + Phương pháp khảo nghiệm
- + Nhóm phương pháp xử lý thông tin nghiên cứu

### 2.3. Thực trạng sinh viên nội trú ở trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

#### 2.3.1. Số lượng sinh viên.

Với chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm khoảng 2000 sinh viên. Nên trung bình hàng năm số sinh viên chính quy của trường Đại học Kiến trúc Hà Nội khoảng 8300 sinh viên.

#### 2.3.2. Cơ cấu sinh viên nội trú.

Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội có 01 khu ký túc xá gồm 01 nhà 5 tầng ( nhà F cho sinh viên Việt Nam) và 1 khu nhà 04 tầng ( nhà K cho lưu sinh học sinh). Tầng 1 ký túc xá sinh viên Việt Nam được bố trí là khu dịch vụ cho cán bộ giáo viên và sinh viên của Nhà trường. Các phòng ở được bố trí từ tầng 2 đến tầng 5. Hiện tại ký túc xá sinh viên Việt Nam có 570/576 chỗ ở. Lưu học sinh có 24 sinh viên chính là

sinh viên Lào và sinh viên Campuchia được bố trí mỗi sinh viên 1 phòng để thuận tiện cho việc học tập và nghiên cứu.

### **2.3.3. Hoạt động của sinh viên nội trú**

Với tinh thần đoàn kết, tương trợ, cùng nhau tiến bộ. Sinh viên ĐH Kiến trúc Hà Nội nói chung và sinh viên nội trú nói riêng ngày càng thể hiện được năng lực, phẩm chất và sự năng động của bản thân trong bất kỳ một hoạt động nào diễn ra trong trường, các hội thi bóng đá, cầu lông, kéo co, hội trại, các chương trình văn nghệ chào mừng ngày Lễ... đều thu hút đông đảo sinh viên tham gia. Ngoài ra các hoạt động tình nguyện, các chương trình như hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi, các chương trình từ thiện như áo ấm em tôi, phát bánh cho các em nhỏ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... cũng được đông đảo các bạn sinh viên nội trú hưởng ứng tích cực. Đây cũng là 1 niềm tự hào của Tổ quản lý Ký túc xá.

## **2.4. Thực trạng quản lý sinh viên nội trú của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.**

### **2.4.1. Thực trạng đón tiếp sinh viên vào ký túc xá khi nhập trường.**

Về thủ tục hồ sơ bao gồm: Đơn xin ở nội trú, Hợp đồng nội trú, giấy tờ ưu tiên (cho đối tượng thuộc diện ưu tiên nếu có), Hồ sơ khai tạm trú tạm vắng theo mẫu của công an (đối với sinh viên mới), và 4 ảnh 3x4.

### **2.4.2. Thực trạng việc bố trí, sắp xếp, đăng ký tạm trú cho sinh viên ở nội trú.**

Khi làm thủ tục vào ký túc xá sinh viên sẽ được vào sổ theo dõi phục vụ công tác quản lý của ký túc xá (Phụ lục số II, Ban hành kèm theo Thông tư số 27 /2011/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 06 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

Đồng thời sinh viên sẽ được kê khai làm thủ tục đăng ký tạm trú cho HSSV ở nội trú với công an phường Văn Quán theo hướng dẫn của cán bộ quản lý để làm thủ tục đăng ký tạm trú theo quy định hiện hành của pháp luật. Việc hướng dẫn làm thủ tục này sẽ thuận tiện đỡ cho việc đi lại mất thời gian, lãng phí tiền bạc và đặc biệt là những bỡ ngỡ khi sinh viên mới vào khu nội trú.

### **2.4.3. Thực trạng hoạt động sinh hoạt, nề nếp của sinh viên nội trú.**

Trong các hoạt động của mình, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội luôn coi trọng công tác quản lý sinh viên đặc biệt đối với sinh viên nội trú là một trong những công tác quan trọng, luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo Nhà trường. Ban Giám hiệu nhà trường luôn sát sao, chỉ đạo kịp thời nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên được sống và học tập trong môi trường tốt nhất, được đáp ứng nhu cầu sinh hoạt đảm bảo, được tu dưỡng và rèn luyện tác phong, đạo đức, tham gia các phong trào Văn hóa – Thể thao cũng như các hoạt động xã hội khác do Nhà trường phát động.

Tình hình an ninh trật tự được trang bị hệ thống camera an ninh nên được đảm bảo tuy nhiên có kỳ xảy ra 1 vụ mất cắp tài sản do bạn bè vào và không cảnh giác mất máy tính xách tay, Ký túc xá đã báo công an phường kết hợp với trích xuất camera an ninh thu hồi lại được tài sản và xử lý kẻ gian theo pháp luật. Đây cũng là một bài học cho các bạn sinh viên trong khu nội trú và cán bộ quản lý rút kinh nghiệm khi có người lạ vào khu nội trú.

### **2.4.4. Thực trạng tổ chức hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao trong khu ký túc xá.**

Xác định hoạt động văn hóa, văn nghệ - Thể dục thể thao, là một phần không thể thiếu trong hoạt động của các nhà trường, không những tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh, mà còn góp phần quan trọng trong việc giáo dục đạo đức và hình thành nhân cách cho sinh viên. Hoạt động văn hóa,

văn nghệ - Thể dục thể thao là một trong những nội dung của phương châm giáo dục toàn diện ( đức, trí, thể, mỹ ).

Trên thực tế hoạt động thành lập câu lạc bộ thể thao cũng gặp một số khó khăn vì hợp đồng ở kỳ túc xá tính theo kỳ, nên quân số có thể bị xáo trộn. Tuy nhiên ký túc xá cũng chủ động chọn lựa những bạn sinh viên có nhu cầu ở nội trú lâu dài và ổn định để tạo lực lượng nòng cốt cho ký túc xá. Dưới đây là bảng khảo sát tình hình thực tế hoạt động văn thể khu nội trú.

Nhìn vào bảng đánh giá tình hình các hoạt động văn thể trong khu nội trú vẫn thấy một số bất cập và hạn chế. Hạn chế lớn nhất là kinh phí đầu tư cho các hoạt động là có hạn, làm cho các chương trình như ở chỉ tiêu số 5 về hoạt động giao lưu với các đơn vị ngoài hầu như không có. Việc đầu tư cơ sở vật chất cũng còn nhiều hạn chế, nhiều khi phải đi mượn các đơn vị trong trường hoặc phải thuê ngoài để tổ chức một chương trình nào đó của KTX.

#### **2.4.5. Thực trạng đảm bảo an ninh, chính trị và ý thức cho sinh viên nội trú.**

Có thể nói công tác ANTT là công tác quan trọng của Nhà trường, tiếp tục kế thừa những kết quả đạt được của công tác này năm 2017 và đang từng bước thực hiện kết luận của hội nghị tổng kết công tác ANTT chủ động thực hiện nhiệm vụ cũng như bám sát sự chỉ đạo của lãnh đạo Nhà trường, không ngừng tìm kiếm các giải pháp, đề xuất phù hợp báo cáo lãnh đạo Trường cho triển khai thực hiện, phần lớn cán bộ quản lý, SV yên tâm hơn khi đến trường làm việc, học tập, nghiên cứu. Tình hình Nhà trường so với các khu vực dân cư giáp danh và một số khu vực khác trên địa bàn thành phố là tương đối ổn định.

#### **2.4.6. Thực trạng điều kiện cơ sở vật chất ở ký túc xá cho sinh viên nội trú.**

Được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo nhà trường, trong thời gian qua, KTX SV được xây dựng và cải tạo về quy mô cũng như đầu tư trang bị bằng nhiều nguồn vốn huy động được, không ngừng đáp ứng chỗ ở cho SV, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ SV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường.

Nhìn vào bảng khảo sát tình hình thực tế cho ta thấy về cơ sở vật chất các bạn SV cũng khá hài lòng tuy nhiên việc sửa chữa thì thủ tục vẫn còn qua nhiều khâu. Trên thực tế nếu có thiết bị bị hỏng sv, hoặc cán bộ phát hiện sẽ làm giấy đề nghị lên Phòng Quản trị thiết bị, Phòng Tài chính Kế toán, Ban Giám hiệu sau khi được ác bộ phận phòng ban chức năng kiểm tra thực tế sẽ đồng ý cho KTX sửa chữa nhỏ, còn hạng mục sửa chữa lớn sẽ do Phòng Quản trị thiết bị làm trực tiếp hoặc thuê ngoài. Sau khi sửa chữa xong sẽ được nghiệm thu và làm thủ tục thanh toán. Để hoàn thành các bước trên cũng mất nhiều thời gian cho cả sinh viên và KTX. Đây cũng là một khó khăn khiến hoạt động phục vụ sửa chữa chưa được sinh viên đánh giá cao.

### **2.5. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến sinh viên nội trú**

#### **2.5.1. Các yếu tố thuộc về chủ thể quản lý.**

Năng lực đội ngũ cán bộ quản lý sinh viên tốt có 1 thạc sỹ, 4 cử nhân, kỹ sư, 1 cán bộ tốt nghiệp cao đẳng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho sinh viên chỉ dừng lại ở những phương pháp truyền thống, nhiều lúc nặng hình thức, chưa được thường xuyên liên tục, chưa đi vào chiều sâu, chưa nắm bắt được nhu cầu, sở thích của sinh viên trong tình hình mới.

Ký túc xá nằm trong khuôn viên trường nên sinh viên không phải lo lắng về việc đi lại, bất cứ lúc nào sinh viên cũng có thể tham gia học nhóm tại giảng đường hoặc thư viện.

### **2.5.2. Các yếu tố thuộc về sinh viên**

Trước hết, sự xuất hiện với những tính năng đa dạng, nguồn thông tin phong phú, mạng xã hội đã cho phép người dùng tiếp nhận, chia sẻ và chọn lọc thông tin một cách có hiệu quả. Thông tin được truyền tải vượt qua trở ngại về không gian và thời gian, vượt qua khoảng cách giữa các thế hệ. Từ những thuận lợi mà nó mang lại, mạng xã hội đã có tác động làm thay đổi nhiều thói quen cũ và hình thành những biểu hiện mới của tư duy, lối sống, văn hóa... ở một bộ phận khá lớn những người sử dụng.

Cũng như nhiều thành tựu khoa học kỹ thuật khác, mạng xã hội được sáng tạo và phát triển là nhằm phục vụ lợi ích của xã hội, tuy nhiên sử dụng nó như thế nào thì sẽ chịu tác động tích cực hay tiêu cực, điều đó phụ thuộc vào mỗi con người. Không thể phủ nhận những mặt tích cực mà mạng xã hội đã mang lại, nó giúp sinh viên hiểu biết, tiếp thu, nâng cao được tầm hiểu biết, tri thức, kiến thức cũng như tìm hiểu được nhiều hơn ngoài các kiến thức trên ghế nhà trường. Trong xã hội thông tin này, nếu giới trẻ hôm nay nắm vững được công cụ hữu ích này sẽ trở thành chủ nhân của một đất nước vững bước hội nhập vào thế giới toàn cầu ngày mai.

### **2.5.3. Các yếu tố thuộc về môi trường**

Do mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự thâm nhập, ảnh hưởng của những nền văn hoá ngoại lai cùng với sự quản lý, giáo dục chưa chặt chẽ, gia đình thiếu quan tâm làm một bộ phận thanh niên nhận thức sai trái, dẫn đến hành vi, thái độ không đúng đắn, trái với đạo đức, vi phạm pháp luật, đánh mất tương lai của bản thân. Thực tế đã có những sinh viên tham gia sống thử, thiếu kiến thức về đời sống hôn nhân hoặc do chủ quan, xem nhẹ đã dẫn đến những hậu quả đáng tiếc.

Ngày nay, với sự phát triển và tiến bộ của khoa học kỹ thuật, thế giới đang thay đổi nhanh chóng từng ngày. Đặc biệt, sự bùng nổ của công nghệ thông tin đã tạo những điều kiện và cơ hội cho mọi người giao lưu, liên kết, chia sẻ sở thích, sự quan tâm, ý tưởng, những việc làm bằng các phương tiện truyền thông hiện đại – nhất là sự phát triển ngày càng đa dạng của internet, trong đó có các mạng xã hội.

## **2.6.1. Những ưu điểm và hạn chế**

### **Những ưu điểm**

-Lãnh đạo Nhà trường đã quan tâm và xác định quản lý công tác sinh viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Nhà trường, công việc này đã được đưa vào nội dung kế hoạch năm học. Ban Giám hiệu đã phân công một Phó Hiệu trưởng, Ủy viên ban thường vụ Đảng Ủy phụ trách công tác sinh viên, thường trực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện công tác này tại Nhà trường trong những năm qua.

-Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế của Bộ GD&ĐT về việc giảng dạy các môn khoa học Mac-Leenin, Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên. Sự phối hợp giữa các bộ phận làm công tác chính trị, tư tưởng ngày càng nhịp nhàng và có hiệu quả (như việc phối hợp giữa khoa Lý luận chính trị và phòng Chính trị và Công tác sinh viên trong việc tổ chức học chính trị đầu khóa cho sinh viên, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên với phòng Chính trị và CTSV trong việc phát động các phong trào học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tới SV, trong việc phòng chống các tệ nạn xã hội trong và ngoài ktx, xây dựng thực hiện tiêu chí “sinh viên 5 tốt” thu hút đông đảo sinh viên tham gia)

### **Những hạn chế**

Bên cạnh những ưu điểm trong công tác QLSV tại trường ĐH Kiến trúc Hà Nội, vẫn còn một số những hạn chế nhất định trong công tác QLSV nội trú như sau:

- Nhà trường đã cụ thể hóa văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác QLSV tuy nhiên chưa xây dựng kế hoạch sát với tình hình thực tế đối với sinh viên của Nhà trường, việc giải quyết các thủ tục hành chính, các chế độ chính sách cho sinh viên vẫn còn bất cập, một số công việc còn giải quyết chậm trễ, chưa kịp thời gây khó khăn cho SV đi lại nhiều lần.

- Công tác phối hợp tổ chức các hoạt động cho sinh viên còn chưa nhiều, chưa mạnh dạn đầu tư thêm kinh phí, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các mô hình câu lạc bộ, đội nhóm, công tác tình nguyện trong KTX. Các hoạt động này hầu như mang tính bề nổi, chưa duy trì thường xuyên liên tục, chưa thu hút được đông đảo sinh viên tham gia.

### 2.6.2. Nguyên nhân

Thực trạng và những hạn chế trong quản lý công tác sinh viên của trường ĐH Kiến trúc HN là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan.

- Về giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên mới chỉ dừng lại ở những phương pháp truyền thống, nhiều lúc mang nặng tính hình thức chưa thực hiện thường xuyên liên tục, chưa đi vào chiều sâu, chưa nắm bắt được nhu cầu, sở thích của sinh viên trong tình hình mới, chưa có những biện pháp phù hợp để tăng cường ý thức tự giác học tập và rèn luyện cũng như việc tham gia các hoạt động ngoại khóa của sinh viên.

- Về năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý sinh viên nội trú còn hạn chế, chưa được bồi dưỡng, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm trong công tác quản lý sinh viên với các trường CĐ, ĐH khác.

- Phòng Chính trị và Công tác sinh viên chưa xây dựng được kế hoạch kiểm tra các hoạt động quản lý sinh viên nội trú định kỳ, chỉ làm theo đợt thi đua, do đó công tác này còn thiếu tính răn đe, giáo dục sinh viên.

- Một nguyên nhân nữa làm cho quản lý công tác sinh viên của Trường còn nhiều bất cập, mặc dù lãnh đạo Nhà trường đã có sự quan tâm, cán bộ giảng viên trong trường thấy được tầm quan trọng trong việc quản lý sinh viên nhưng vẫn còn một số bộ phận nhỏ có nhận thức rằng công tác quản lý sinh viên nội trú là dễ dàng, cứ áp đặt mệnh lệnh là xong nên chưa giành đủ tâm sức, thời gian cho công tác này.

Nguyên nhân của những hạn chế trên bao gồm cả những yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan từ phía gia đình, Nhà trường, xã hội và bản thân các em sinh viên là cơ bản nhất. Những nguyên nhân cơ bản này dẫn đến công tác quản lý sinh viên nội trú của Trường còn những hạn chế, đòi hỏi phải có những biện pháp mang tính đột phá để công tác quản lý sinh viên nội trú của Trường có những chuyển biến tích cực theo hướng đáp ứng mục tiêu và yêu cầu của giai đoạn hiện nay.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Từ cơ sở lý luận mang tính nền tảng của vấn đề nghiên cứu quản lý công tác sinh viên nội trú ở Chương 1, tác giả đã tổ chức khảo sát, phân tích thực trạng quản lý sinh viên nội trú tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội trong những năm qua về những vấn đề: Tầm quan trọng trong công tác quản lý sinh viên, công tác tổ chức hành chính, công tác tổ chức quản lý hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên; Qua khảo sát thực tế, bên cạnh những ưu điểm trong công tác quản lý sinh viên còn lộ một số hạn chế nhất định.

- Công tác giải quyết các thủ tục hành chính cho sinh viên còn chậm, một số bộ phận cán bộ giảng viên chưa quan tâm đến công tác quản lý sinh viên nội trú.

- Công tác xây dựng kế hoạch và những quy định cụ thể chưa đáp ứng cho việc quản lý sinh viên trong điều kiện mới.

- Công tác quản lý sinh viên còn nặng mệnh lệnh, tổ chức hành chính, công tác kiểm tra, đánh giá trong quản lý còn chưa tốt

- Điều kiện cơ sở vật chất còn chưa đáp ứng được nhu cầu của sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

### **CHƯƠNG 3**

## **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ SINHVIÊN NỘI TRÚ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI**

### **3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp**

- Xuất phát từ lý luận quá trình quản lý sinh viên nội trú, từ thực trạng quản lý sinh viên ở Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội hiện nay, đề tài đề ra một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên nói chung và sinh viên nội trú nói chung và sinh viên nội trú Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội. Khi xây dựng các biện pháp chúng tôi dựa vào các nguyên tắc sau:

#### ***Nguyên tắc 1: Đảm bảo tính hiệu quả***

Tính hiệu quả là nguyên tắc đầu tiên trong việc xây dựng các biện pháp quản lý sinh viên nội trú của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Nguyên tắc này yêu cầu các biện pháp đưa ra nhằm vào mục tiêu cuối cùng là đưa công tác quản lý sinh viên nội trú của Nhà trường đạt hiệu quả cao về yêu cầu và mục tiêu của công tác quản lý sinh viên nội trú nói chung góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Xuất phát từ nguyên tắc tính hiệu quả, những biện pháp đề xuất cần mang lại hiệu quả trong hoàn cảnh cụ thể trong thời điểm nhất định.

#### ***Nguyên tắc 2: Đảm bảo tính thực tiễn và tính khả thi***

Tính thực tiễn đòi hỏi khi đề ra các biện pháp quản lý sinh viên phải dựa trên những điều kiện thực tế của Nhà trường. Với những điều kiện như: Cơ sở vật chất, điều kiện kinh phí, điều kiện tình hình đội ngũ cán bộ giáo viên, sinh viên... đồng thời những biện pháp nêu ra phải có tính khả thi, tức là có thể thực hiện được và thực hiện có tính hiệu quả.

Tính khả thi chính là khả năng áp dụng được trong thực tiễn. Vì vậy, những biện pháp quản lý sinh viên nội trú được đề xuất phải xuất phát từ điều kiện con người, cơ sở vật chất của Nhà trường cũng như đặc điểm xã hội, vị trí địa lý... của địa phương. Không thể đưa ra những biện pháp không thực hiện được vì khi đó nó sẽ là biện pháp không khả thi.

#### ***Nguyên tắc 3: Đảm bảo tính toàn diện***

Nguyên tắc này khi nghiên cứu đối tượng phải xem xét nó với đầy đủ các khía cạnh, các phương diện. Việc đưa ra các biện pháp quản lý sinh viên nội trú cần đặt nó trong một chỉnh thể thống nhất giữa Nhà trường, địa phương và môi trường xã hội nói chung và xem xét mục tiêu giáo dục và đào tạo chung của toàn ngành. Điều quan trọng là xác định được vai trò của từng biện pháp trong mối quan hệ với các



biện pháp khác, đồng thời phải ưu tiên việc thực hiện các biện pháp trong từng giai đoạn từng khi việc ký túc xá mới đem lại hiệu quả cao.

### **3.2. Đề xuất một số biện pháp quản lý sinh viên nội trú tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.**

#### **3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên**

##### **\* Mục tiêu của biện pháp**

Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện sinh viên, giáo dục để sinh viên nắm vững quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng như nội quy, quy định của Nhà trường và pháp luật của Nhà nước, giúp sinh viên nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong việc học tập lĩnh hội tri thức, đảm bảo cho sinh viên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

##### **\* Nội dung và cách thực hiện biện pháp**

(1) Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn học về chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

(2) Xây dựng quy định về đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nội trú.

(3) Xây dựng kế hoạch quản lý quá trình giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

(4) Thông qua công tác Đoàn, Hội và các phong trào trong nhà trường để giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

(5) Kế hoạch giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên phải được xây dựng cụ thể chi tiết cho từng tháng trong năm với những chủ đề phù hợp với những ngày lễ, ngày lịch sử của đất nước.

(6) Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên.

##### **\* Điều kiện thực hiện biện pháp**

Có sự quan tâm của cấp ủy, ban giám hiệu, lãnh đạo các khoa, sự đầu tư của Phòng Chính trị và Công tác sinh viên, sự hợp tác của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, của giáo viên chủ nhiệm và đặc biệt là sự ủng hộ của sinh viên và cha mẹ sinh viên.

Phối hợp với các đoàn thể chính trị, xã hội: tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên trong công tác quản lý sinh viên cá biệt, phòng chống các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, mại dâm, ma túy.

Tăng cường đầu tư kinh phí cho các hoạt động trong nhà trường

Ban giám hiệu, lãnh đạo các khoa, phòng trong nhà trường tích cực, chủ động xây dựng quy định và tổ chức thực hiện về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên nội trú; kế hoạch quản lý quá trình giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên; nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh trong nhà trường.

#### **3.2.2. Biện pháp 2: Chỉ đạo đổi mới cách lập kế hoạch quản lý sinh viên nội trú**

##### **\* Mục tiêu của biện pháp**

Bất cứ một tổ chức hoặc một đơn vị nào trong quá trình hoạt động của mình ở một lĩnh vực nào đó, muốn thành công nhất thiết phải lập kế hoạch cụ thể để thực hiện. Đối với công tác QLSV

nội trú cũng phải lập kế hoạch một cách cụ thể trên cơ sở chức năng nhiệm vụ cũng như yêu cầu của công tác quản lý đặt ra nhằm mục tiêu phục vụ cho công tác đào tạo của nhà trường.

Kế hoạch QLSV nội trú của nhà trường cần phải được xây dựng cho từng học kỳ, năm học và chuẩn bị tiến để cho việc xây dựng kế hoạch QLSV nội trú cho từng giai đoạn tương ứng với sự phát triển của nhà trường. Kế hoạch này sẽ là cơ sở để thực hiện.

**\* Nội dung và cách thực hiện biện pháp**

Trên cơ sở Quy chế công tác HSSV nội trú trong các cơ sở giáo dục thuộc HTGDQD của Bộ GD&ĐT ban hành và Quy định cụ thể của nhà trường về công tác QLSV nội trú, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên chỉ trì soạn thảo nội dung kế hoạch tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau đây:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về SV nội trú. Dữ liệu này cần phải được cập nhật thường xuyên tùy tình hình biến động của SV (SV mới vào trường và SV ra trường, SV chuyển trường, SV xin ra ở ngoại trú). Bên cạnh đó công tác phân tích, xử lý dữ liệu cũng phải được chú trọng.

- Nêu cụ thể những công tác cần thực hiện về QLSV nội trú theo học kỳ, năm học.

**\* Điều kiện thực hiện biện pháp**

Vào đầu năm học, Tổ quản lý KTX rà soát số SV nội trú trong thời điểm lập kế hoạch phân phòng ở theo đơn vị khoa, lớp để sắp xếp bố trí phòng ở cho SV năm thứ 2, thứ 3 và chuẩn bị phòng ở, thay thế cơ sở vật chất để chuẩn bị đón tiếp sinh viên năm thứ nhất (đối với sinh viên năm thứ 2, thứ 3 nhà trường có danh sách SV đăng ký ở từ trước khi nghỉ hè). Nếu những SV nào trong những năm trước hay vi phạm nội quy KTX cần phải có danh sách theo dõi riêng để có kế hoạch quản lý và giáo dục cụ thể.

Là một trường có số lượng SV ở nội trú đông là một khó khăn lớn cho công tác QLSV nội trú để khắc phục được khó khăn này phải tìm ra được cách làm có hiệu quả:

Thứ hai, hàng tháng Tổ quản lý KTX có kế hoạch làm việc đội thanh niên xung kích, với đội phát thanh tuyên truyền của KTX để mọi thông tin về KTX cho SV ở nội trú đều nắm bắt được; mỗi học kỳ tổ chức giao lưu giữa tất cả SV nội trú với cán bộ làm công tác quản lý KTX của nhà trường để trao đổi những vấn đề liên quan đến đời sống, học tập, rèn luyện của SV nội trú.

**3.2.3. Biện pháp 3: Tổ chức các hoạt động văn nghệ- thể thao giao lưu, sinh hoạt tập thể cho sinh viên nội trú.**

**\* Mục tiêu của biện pháp.**

Tăng cường tổ chức các hoạt động của sinh viên trong KTX, khuyến khích SV thành lập các câu lạc bộ học thuật. Tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, các chương trình giao lưu với các đơn vị, lôi cuốn sự tham gia của SV vào những hoạt động giải trí lành mạnh tạo tâm lý thoải mái cho việc học tập.

**\* Nội dung và cách thực hiện biện pháp.**

- Tổ chức các câu lạc bộ học thuật, văn hóa, văn nghệ để SV tham gia mở rộng và đào sâu thêm tri thức, kỹ năng của họ; khuyến khích tham gia các câu lạc bộ sở thích để tăng thêm sự đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt.

- Việc được tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao là nhu cầu hầu hết của sinh viên nội trú. Có như vậy mới hướng sinh viên vào những hoạt động lành mạnh, hạn chế các tệ nạn xã hội như: Đánh bài ăn tiền, uống rượu đánh nhau gây mất trật tự trong KTX. Đây cũng là biện pháp góp phần chống lại các biểu hiện sinh hoạt văn hóa không lành mạnh.

- Tổ chức các hoạt động văn nghệ - thể thao và các hoạt động khác, huy động sự tham gia của các đơn vị đào tạo, các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội...

**\* Điều kiện thực hiện biện pháp**

Thông qua các hoạt động thể dục thể thao tại sân thể thao, các hoạt động văn hóa văn nghệ, chiếu phim tại hội trường KTX, xây dựng và bảo vệ môi trường KTX "Xanh - Sạch - Đẹp" được tổ chức thường niên tại KTX sẽ góp phần không nhỏ vào việc giúp đỡ SV có được một sân chơi bổ ích, giúp SV phát triển được các kỹ năng, sống vì cộng đồng...

- Xây dựng phòng sinh hoạt chung cho SV, trang bị các loại sách báo cập nhật tình hình chính trị, thời sự.

- Nâng cấp hội trường và hệ thống âm thanh ánh sáng sân khấu hiện đại đáp ứng nhu cầu tổ chức các hội diễn văn hóa văn nghệ của sinh viên.

**3.2.4. Biện pháp 4: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sinh viên nội trú.**

**\* Mục tiêu của biện pháp**

Bước vào thế kỷ XXI, kinh tế tri thức với sản phẩm mũi nhọn là công nghệ thông tin đang thể hiện vai trò và sức mạnh vượt trội chi phối các hoạt động của con người. Công nghệ thông tin là phương tiện trợ giúp đắc lực có hiệu quả cao trong công tác quản lý nền hành chính nói chung và quản lý ngành giáo dục nói riêng, đặc biệt là trong quản lý các KTX SV. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý KTX là một yêu cầu cấp bách nhằm nâng cao chất lượng của công tác quản lý giáo dục, góp phần thúc đẩy các hoạt động phát triển toàn diện, từng bước đáp ứng được yêu cầu về công tác quản lý và phục vụ SV góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Bên cạnh việc đổi mới cơ sở vật chất, BQL KTX trường ĐH Kiến trúc Hà Nội coi việc ứng dụng công nghệ thông tin đồng bộ và tổng thể sẽ giúp các công tác quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của KTX, chống thất thu tài chính, công khai minh bạch, giúp kiểm soát sử dụng cơ sở vật chất hiệu quả, đảm bảo tính tra cứu thuận tiện, lưu trữ lâu dài và vẹn toàn của thông tin, rút ngắn thời gian thống kê báo cáo...

**\* Nội dung và cách thực hiện biện pháp.**

Để xây dựng phần mềm quản lý HSSV nội trú theo Quyết định số 58/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ngày 12 tháng 10 năm 2007 ban hành qui định về hồ sơ SV và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ SV chúng ta phải phân tích nhu cầu của người sử dụng, trách nhiệm của phòng đào tạo và phòng Chính trị công tác học sinh sinh viên, tổ quản lý kí túc xá của nhà trường.

Phòng Chính trị Công tác sinh viên cần quản lý các thông tin của từng cá nhân của sinh viên, sở thích năng khiếu, về gia đình, về chỗ ở (địa chỉ nhà trọ, chủ nhà trọ, số điện thoại...). Thông qua hệ thống quản lý để dàng truy cập tìm kiếm thông tin về quá trình học tập cũng như thông tin cá nhân của sinh viên. Tổ quản lý kí túc xá quản lý sinh viên theo nhà ở một cách khoa học

**\* Điều kiện thực hiện biện pháp**

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý KTX là một nhu cầu cấp bách, đòi hỏi có sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường và sự thống nhất về đầu tư, sự quyết tâm trong xây dựng kế hoạch hoạt động của Tổ quản lý KTX và các đơn vị đào tạo. Đây cũng là việc làm thiết thực nâng cao năng lực quản lý, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, rèn luyện, phục vụ SVNT, góp phần đổi mới tư duy quản lý để nâng tầm quản lý KTX lên một bước phát triển mới. Với trang thiết bị hoàn chỉnh, hệ thống quản lý an ninh chặt chẽ, quản lý theo phương thức hiện đại, với mong muốn SV tại KTX được phục vụ, được giáo dục, chăm sóc tốt hơn trong môi trường nội trú. Trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ CNTT, các khu KTX của trường sẽ vận hành theo mô hình đồng bộ: quản lý, dịch vụ, phục vụ, lấy sự hài lòng của SV lưu trú làm thước đo để tiến tới chuyên nghiệp hóa công tác quản lý KTX, trong sự phát triển đi lên của nhà trường.

**3.2.5. Biện pháp 5: Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chí cụ thể nhằm khen thưởng, kỷ luật kịp thời.**

**\* Mục tiêu của biện pháp**

Muốn kiểm tra đánh giá có hiệu quả cần cụ thể hóa các nội dung kiểm tra, đánh giá thành các tiêu chí, từ đó tăng tính chính xác, khách quan trong kiểm tra, đánh giá và thưởng phạt khách quan.

**\* Nội dung và cách thực hiện biện pháp**

- Việc tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác quản lý SVNT nhằm đôn đốc các cán bộ Phòng Chính trị và Công tác sinh viên cũng như cán bộ quản lý KTX thực hiện tốt công tác quản lý SVNT, kịp thời phát hiện những sai lệch phát trính trong quá trình thực hiện, từ đó có biện pháp khắc phục nhanh chóng. Qua kiểm tra, đánh giá những điểm tốt cần phát huy, những hạn chế cần khắc phục làm cơ sở lập kế hoạch, tìm biện pháp mới trong thời gian tiếp theo.

- Việc tăng cường kiểm tra, đánh giá sẽ tạo cơ chế phối hợp tốt giữa các đơn vị cũng như thấy được tầm quan trọng của công tác quản lý SVNT, chắc chắn có ảnh hưởng tốt đến mục tiêu đào tạo của trường.

- Dựa vào quy chế công tác SVNT của Bộ GD&ĐT ban hành và quy định về công tác sinh viên của ĐH Kiến trúc Hà Nội; kế hoạch, nhiệm vụ năm học của đơn vị, Phòng Chính trị và Công tác sinh viên và trực tiếp là Tổ quản lý KTX tiến hành các công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định đối với SVNT và các đơn vị liên quan định kỳ và đột xuất.

**\* Điều kiện thực hiện biện pháp**

- Phải làm cho mọi thành viên trong đơn vị, nhất là đối với SVNT hiểu rõ nội dung công tác kiểm tra, thấy được tầm quan trọng từ đó tuân thủ các quy chế CTSV nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và quy định cụ thể của KTX.

- Tổ quản lý KTX phải thường xuyên tổ chức phối hợp với các bộ phận liên quan để kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất việc ăn ở, sinh hoạt của SV trong KTX, qua đó giám sát, đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện quy định, rèn luyện của SV, gần gũi nắm bắt kịp thời diễn biến bất thường về tình cảm, tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của SV.

- Mỗi cán bộ được phân công tham gia thực hiện kế hoạch quản lý SVNT phải lập kế hoạch kiểm tra rõ ràng để thực hiện, tránh vu khống, quy kết sai cho SV dẫn đến hiểu nhầm, mâu thuẫn giữa SVNT và cán bộ KTX.

- Lựa chọn những phòng ở tiêu biểu, thực hiện tốt các quy định của KTX để đề nghị Ban Giám hiệu động viên khen thưởng kịp thời, xử lý SV khi có các hành vi vi phạm theo đúng quy chế.

- Kỷ luật các cá nhân có hành vi vi phạm quy chế trong KTX, có thái độ vô lễ với CBQL, dùng các thiết bị điện không được phép, gây gổ đánh nhau gây thương tích, chửi chửi vũ khí, chất nổ và kích động người khác có hành vi vi phạm nội quy của nhà trường và pháp luật.

### **3.2.6. Biện pháp 6: Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội để quản lý tốt sinh viên nội trú**

#### **\* Mục đích của biện pháp**

- Công tác QLSV nội trú luôn là một hoạt động quản lý rất phức tạp, đa dạng, đòi hỏi phải có sự phối hợp của các lực lượng, tổ chức trong và ngoài Nhà trường.

- Công tác phối hợp giữa các phòng ban và các đơn vị liên quan phải đảm bảo sự thống nhất, thông suốt giữa các bộ phận, các phòng chức năng trong hoạt động QLSV. Làm tốt công tác phối hợp này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác QLSV nội trú và chất lượng đào tạo của Nhà trường.

#### **\* Nội dung và cách thực hiện biện pháp**

- Nội dung quản lý SV trong công tác phối hợp phải đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động, tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ GD&ĐT và quy định Nhà trường trong việc QLSV. Tránh sự chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện phân cấp, phân quyền.

- Trên cơ sở quy chế công tác HSSC nội trú trong các trường ĐH, CĐ, TCCN của Bộ GD&ĐT. Phòng CTSV chủ trì soạn thảo nội dung kế hoạch, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau đây:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về SV nội trú. Dữ liệu này cần phải được cập nhật thường xuyên tùy tình hình biến động của SV (SV mới vào KTX, đang ở KTX và SV chuyển ra ngoài ở). Bên cạnh đó công tác phân tích, xử lý dữ liệu cũng phải được chú trọng.

- Nêu cụ thể những công tác cần thực hiện về QLSV nội trú theo học kỳ, năm học, khóa học trong Nhà trường.

- Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban trong QLSV. Quy định rõ quyền hạn, chức năng của từng bộ phận.

- Tham gia, phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho SV, đặc biệt chú trọng đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

**\*Điều kiện thực hiện các biện pháp**

- Phòng Chính trị và Công tác SV: giữ vai trò nòng cốt, chủ đạo, phối hợp, tham mưu, giúp lãnh đạo Nhà trường trong QLSV.

- Sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Nhà trường và sự ủng hộ của chủ nhiệm các khoa, trưởng các phòng, ban trong Nhà trường phối hợp trong công tác QLSV.

- Sự quan tâm của chính quyền địa phương, công an, Tổ quản lý KTX và các ban ngành đoàn thể khác trong công tác phối hợp QLSV.

- Phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội SV thành lập các CLB, đội nhóm trong KTX, có kế hoạch sinh hoạt định kỳ tạo sân chơi lành mạnh cho SV tham gia hoạt động.

- Để công tác phối hợp thực sự hiệu quả thì yêu cầu rất cần thiết là có sự chỉ đạo cụ thể, sâu sát hơn của Đảng uỷ và Ban giám hiệu Nhà trường đối với Phòng Chính trị và CTSV, Đoàn Thanh niên, Hội SV. Phối kết hợp chặt chẽ từ khâu xây dựng kế hoạch tới tổ chức, thực hiện việc QLSV của các phòng, ban, khoa và các đơn vị liên quan.

**3.2.7. Biện pháp 7: Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật cho KTX**

**\* Mục tiêu của biện pháp**

- Hạn chế việc sử dụng sai mục đích, sử dụng tràn lan không hiệu quả, gây lãng phí cho Nhà trường.

- Tránh tình trạng làm thất thoát, hư hỏng các trang thiết bị phục vụ cho công tác QLSV nội trú.

- Tạo điều kiện về vật chất, phương tiện, tài liệu cho công tác QLSV nội trú.

**\* Nội dung và cách thực hiện biện pháp.**

Trước hết, giao cho tổ quản ký KTX, quản lý cơ sở vật chất các trang thiết bị phục vụ cho công tác QLSV nội trú.

- Yêu cầu toàn thể cán bộ, giảng viên sinh viên thực hiện đúng quy chế sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng ở.

- Yêu cầu các đơn vị, phòng ở rà soát và thống kê những trang thiết bị phục vụ cho công tác QLSV nội trú để Nhà trường có kế hoạch tu sửa hoặc mua mới.

Phát huy vai trò chủ động trong việc liên hệ sự ủng hộ, sự tài trợ của các lực lượng trong và ngoài Nhà trường để bổ sung thêm cơ sở vật chất phục vụ mọi hoạt động của công tác nội trú

**\* Điều kiện thực hiện biện pháp**

- Lãnh đạo Nhà trường tạo điều kiện tối đa về cơ sở vật chất bằng việc mua sắm trang thiết bị mới, giao quyền tự chủ một số cơ sở vật chất, phương tiện cho đơn vị.

- Có sự hỗ trợ phối hợp chặt chẽ của các bộ phận chức năng trong việc huy động cơ sở vật chất nhằm khai thác hiệu quả các tiềm năng cho KTX.

Nâng cao vai trò tự giác, chủ động của cán bộ, giảng viên, sinh viên trong việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất.

### 3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Có thể nói rằng các biện pháp trên đều tác động qua lại lẫn nhau, kết hợp với nhau và có mối quan hệ khăng khít. Việc quản lý SV nội trú muốn đạt hiệu quả đòi hỏi phải có sự tác động các biện pháp một cách đồng bộ. Tất cả cán bộ, giảng viên trong nhà trường phải có ý thức, trách nhiệm trong công tác quản lý SV nội trú. Từ việc quán triệt và nâng cao ý thức, nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với công tác quản lý SV nội trú cho toàn thể cán bộ, giảng viên trong nhà trường tạo nên tính xã hội trong thể chế CTSV.

### 3.4. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp

Nhận thức sâu sắc về các yếu tố tác động hiệu quả công tác quản lý sinh viên NT và sự cần thiết về tính đồng bộ của các biện pháp đã đề xuất. Để có được kết quả như mong muốn chúng ta không thể tiến hành từng biện pháp riêng lẻ mà phải kết hợp các nhóm biện pháp với nhau.

Đây là vấn đề liên quan đến nhiều mặt từ ý thức của mỗi sinh viên, sự nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, giảng viên, đến môi trường giáo dục trong Nhà trường, cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ quá trình giảng dạy và học tập. Muốn đạt được kết quả cao nhất thiết phải có 1 biện pháp tổng hợp và đồng bộ.

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận và phân tích thực trạng công tác QLSV nội trú của trường ĐH Kiến trúc Hà Nội chúng tôi đưa ra các biện pháp quản lý cơ bản nhằm góp phần thực hiện có hiệu quả công tác QLSV nội trú. Tuy nhiên do thời gian nghiên cứu có hạn, chưa điều kiện thực nghiệm chúng tôi đã lấy ý kiến đánh giá của 100 cán bộ giảng viên và sinh viên nội trú trường ĐH Kiến trúc Hà Nội về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp, kết quả tổng hợp trong bảng sau đây.

#### ***Kết quả khảo sát cho thấy:***

##### *\* Về mức độ tính cần thiết:*

Cả 7 biện pháp đều đánh giá là rất cần thiết. Biện pháp 1: Chỉ đạo hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho sinh viên chiếm tới 92 phiếu, tiếp đó là Biện pháp 7: Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật cho KTX, mức rất cần thiết chiếm tới 89 phiếu và biện pháp 2: Chỉ đạo đổi mới cách lập kế hoạch quản lý sinh viên nội trú chiếm 87 phiếu.

##### *\* Về mức độ tính khả thi:*

Mức độ rất khả thi của các biện pháp chiếm phần lớn trong các ý kiến. Biện pháp 1: Chỉ đạo hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho sinh viên chiếm tới 95 phiếu, tiếp đó là biện pháp 5: Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chí cụ thể nhằm khen thưởng, kỷ luật kịp thời chiếm 90 phiếu và biện pháp 4: Tổ chức thực hiện dụng công nghệ thông tin trong quản lý sinh viên nội trú. chiếm 87 phiếu.

- Hệ số tương quan r dương chứng tỏ hai biến số tính cần thiết và tính khả thi là đồng biến

- Trị số tuyệt đối của hệ số tương quan r nói lên mức độ liên quan giữa hai biến “mức độ cần thiết” và “mức độ tính khả thi” của các đề xuất. Nếu trị tuyệt đối của r bằng 1 ( $r=1$  hay  $r=-1$ ),

- Theo quy ước, quan hệ với  $r = 0,5$  là quan hệ mạnh. Điều quan trọng là sự tương quan giữa hai biến số “mức độ tính cần thiết” và “mức độ tính khả thi” cho thấy sự liên hệ nhưng không nhất thiết có nghĩa là cá quan hệ 'nhân quả'.

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Dựa trên cơ sở của các nguyên tắc, lý luận và thực trạng tác giả đã đề xuất một số biện pháp quản lý sinh viên nội trú trường ĐH Kiến trúc Hà Nội

*Biện pháp 1:* Chỉ đạo hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống cho sinh viên.

*Biện pháp 2:* Chỉ đạo đổi mới cách lập kế hoạch quản lý sinh viên nội trú.

*Biện pháp 3:* Tổ chức các hoạt động văn nghệ- thể thao giao lưu, sinh hoạt tập thể cho sinh viên nội trú.

*Biện pháp 4:* Tổ chức thực hiện sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý sinh viên nội trú.

*Biện pháp 5:* Chỉ đạo kiểm tra, đánh giá trên cơ sở các tiêu chí cụ thể nhằm khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

*Biện pháp 6:* Tổ chức phối hợp giữa Nhà trường với gia đình và các tổ chức chính trị - xã hội để quản lý tốt sinh viên nội trú

*Biện pháp 7:* Tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật cho KTX.

Các biện pháp trên đều tác động qua lại lẫn nhau, kết hợp với nhau và có mối quan hệ khăng khít. Để thực sự nâng cao chất lượng quản lý SV, nhất là quản lý SVNT trong quá trình đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của trường ĐH Kiến trúc Hà Nội chúng ta phải thực hiện đồng bộ, với tính khả thi các biện pháp quản lý sinh viên nội trú trong trường; nếu thực hiện tốt sẽ tạo nên chuyển biến thực sự trong công tác quản lý sinh viên, mà đặc biệt, chú ý với 92% ý kiến cho rằng để đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý sinh viên nội trú trường ĐH Kiến trúc Hà Nội phải tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho sinh viên. Các biện pháp này được đề xuất trên cơ sở nắm bắt các nguyện vọng cơ bản, chính đáng, từ thực tiễn của đa số sinh viên với mong muốn được học tập, sáng tạo và cống hiến để xây dựng đất nước.

### KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

#### 1. Kết luận

##### Về lý luận

- Quản lý sinh viên nội trú là tác động có định hướng, có kế hoạch của chủ thể quản lý lên tất cả sinh viên nội trú nhằm đạt được mục tiêu của chủ thể quản lý.

- Quản lý công tác SV nội trú là vấn đề cấp thiết trong bối cảnh hiện nay tình hình xã hội rất phức tạp và là vấn đề đang được gia đình và xã hội quan tâm. Tăng cường công tác QLSV nội trú sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với sv

- Quản lý sinh viên nội trú có ý nghĩa quan trọng giúp sinh viên phát triển một cách toàn diện có hiệu quả, giúp SV học tập và rèn luyện để hình thành năng lực nghề nghiệp và hoàn thiện nhân cách đáp ứng yêu cầu của xã hội hiện nay là một việc làm cần thiết.

- Công tác sinh viên phải có hiệu quả thiết thực, lôi cuốn sinh viên tự giác tham gia các hoạt động của Nhà trường, chấp hành nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương vừa “rèn đức” vừa “luyện tài” để lập nghiệp và cống hiến cho xã hội. Công tác sinh viên bao hàm cả quản lý và tự quản lý. Công tác SV chỉ có chất lượng, hiệu quả thực sự khi công tác này thực sự lôi cuốn được tất cả sv tham gia thực hiện với nhiều tư cách: công dân, đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hội viên của hội SV...



## **VỀ THỰC TIỄN**

- Thực tiễn nghiên cứu cho thấy công tác quản lý SV nội trú của trường ĐH Kiến trúc Hà Nội tuy đã triển khai thực hiện tại trường trong nhiều năm qua tuy đã đi vào nề nếp nhưng nhiều vấn đề còn hạn chế và hiệu quả quản lý sinh viên nội trú chưa cao.

- Xuất phát từ điều kiện cụ thể của Nhà trường, việc tìm ra các biện pháp QLSV nội trú có tính hệ thống và mang tính khả thi cao có giá trị to lớn đối với công tác QLSV nói chung và quản lý sinh viên nội trú nói riêng.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn điều tra xem xét tại trường ĐH Kiến trúc Hà Nội luận văn đã đề xuất 6 biện pháp:

Các biện pháp này thăm dò ý kiến của các nhà quản lý, sinh viên, giảng viên đã cho thấy tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp trong việc quản lý sinh viên nội trú ở trường ĐH Kiến trúc Hà Nội.

Những biện pháp nêu trên chính là cơ sở, là hướng tiếp cận, là ý kiến tham khảo cho các nhà quản lý ở trường ĐH khu vực Hà Nội trong việc thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác sinh viên ở các trường ĐH trong thời gian tới.

### **1. KHUYẾN NGHỊ**

#### ***Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Xây dựng***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục hoàn thiện, bổ sung nội quy, quy chế trong công tác quản lý SV, quy chế quản lý nội trú, đặc biệt là cụ thể hóa nội quy, quy chế quản lý SV nội trú.

- Bộ Xây dựng tạo điều kiện về kinh phí nhằm xây dựng những khu KTX mới đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị, cơ sở vật chất tạo điều kiện thuận lợi cho công tác QLSV nội trú của Nhà trường nói riêng và công tác QLSV nói chung đạt kết quả cao.

#### ***Đối với Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu Nhà trường***

- Cần quan tâm hơn nữa, cụ thể hóa các văn bản, quy chế và các quy định về công tác sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo áp dụng vào thực tiễn tại Trường.

- Đầu tư về kinh phí, các chế độ chính sách cho cán bộ, giảng viên làm CTSV, đầu tư cơ sở vật chất trong công tác quản lý SV nội trú.

- Tổ chức tập huấn, hội thảo, cử cán bộ làm công tác quản lý SV nội trú đi học tập, trao đổi kinh nghiệm công tác quản lý giữa các trường Đại học trong cả nước cũng như ngoài nước.

- Đề nghị Nhà trường cho phép áp dụng những biện pháp đã được xây dựng trong luận văn, vào việc quản lý SV nội trú Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội để khẳng định thêm tính khả thi của các biện pháp trong thực tiễn.

#### ***Đối với Phòng Công tác sinh viên, Tổ Quản lý ký túc xá***

- Căn cứ vào tình hình thực tế của Nhà trường, phân công công việc cụ thể cho cán bộ nhân viên, phân công rõ ràng các mảng công việc, phụ trách công tác sinh viên các khoa, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị phòng, ban, giảng viên cố vấn học tập.

- Phân công cán bộ phụ trách, quản lý, theo dõi từng khu nhà ở trong KTX, đảm bảo tính liên tục, kế thừa trong một thời gian dài.

- Phối hợp thường xuyên với công an xã và công an khu vực trong việc QLSV nội trú.

**Đối với các đơn vị trong Nhà trường**

- Thường xuyên phối hợp chặt chẽ hơn nữa đối với các phòng ban, khoa, bộ môn trong Nhà trường nhằm quản lý công tác SV nội trú một cách đồng bộ và hiệu quả hơn.

- Cập nhật các thông tin và phối hợp chặt chẽ để làm tốt công tác quản lý SV nội trú, đặc biệt khi có các vụ việc nghiêm trọng xảy ra với SV nội trú.

**Đối với gia đình, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Cần có sự phối hợp với gia đình, qua từng học kỳ, từng năm học nhằm cung cấp kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên trong KTX đến phụ huynh để đảm bảo thông tin kịp thời và trao đổi về tình hình học tập cũng như công tác rèn luyện của SV trong Nhà trường.

- Để công tác quản lý SVNT đạt kết quả tốt cần có sự huy động, tập hợp lực lượng của nhiều cấp, nhiều đoàn thể, các tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường. Nhà trường ĐH Kiến trúc Hà Nội, các phường (xã) cần tạo điều kiện tốt nhất cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm lớp và trưởng khối phố (trưởng thôn) làm công tác này.

**Đối với sinh viên**

Nghiêm túc thực hiện các quy định do nhà trường ban hành, phối hợp thực hiện tốt các hoạt động do tổ quản lý KTX triển khai, tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao góp phần thúc đẩy các phong trào của sinh viên.